

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính nhà nước huyện Triệu Phong năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025, UBND huyện ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước huyện Triệu Phong năm 2025, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 36-KH/HU ngày 24/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Kế hoạch số 119-KH/HU ngày 06/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU, ngày 11/12/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước huyện Triệu Phong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính huyện Triệu Phong ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC của huyện (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp

tục xác định: Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để tổ chức, triển khai thực hiện và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển Kinh tế- Xã hội ở địa phương và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2025; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Chỉ đạo, điều hành tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo quy định của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn ban hành kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương làm căn cứ tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các cuộc thi tìm hiểu về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản Chỉ đạo của UBND tỉnh, của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh về công tác giai đoạn 2021-2025 và năm 2025.

- Duy trì chế độ họp Ban chỉ đạo CCHC huyện mỗi năm 02 lần để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kịp thời, phù hợp để cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS của tỉnh, của huyện; thực hiện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính và hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong huyện.

- Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao tại các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính.

- Tiếp tục thực hiện ký cam kết giữa các thành viên BCĐ CCHC huyện với Chủ tịch UBND huyện nhằm tăng cường trách nhiệm của các thành viên BCĐ CCHC huyện, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Tổ chức đối thoại giữa các cơ quan, đơn vị với người dân, Doanh nghiệp nhằm giải quyết những vướng mắc khó khăn về TTHC, khiếu nại, tố cáo...; khảo sát đo lường mức hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính.

## **2. Cải cách thể chế**

- Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/ 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi bổ sung một số Điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản có liên quan.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Công khai, minh bạch văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách của ngành và địa phương tạo động lực cho phát triển.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 25/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh

nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; niêm yết công khai đầy đủ danh mục, nội dung TTHC tại Bộ phận một cửa UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên các phương tiện thông tin điện tử.

- Rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương, trọng tâm là các lĩnh vực: Kinh doanh, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, tư pháp; thực hiện đơn giản TTHC nội bộ trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thực hiện thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Khắc phục tình trạng trả kết quả hồ sơ TTHC trễ hạn, nhất là hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai, lĩnh vực thuế; lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân để có giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân và chất lượng phục vụ trong giải quyết TTHC; nghiêm túc tổ chức thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi hồ sơ TTHC trễ hạn.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, yêu cầu thêm thủ tục, giấy tờ, điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra sự chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Tiếp tục kiện toàn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 24-CV/BCĐTKNQ18, ngày 18/12/2024 của

Ban Chỉ đạo về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày ngày 12/01/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND huyện tương tự như tổ chức của tỉnh; Sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Hội đồng đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giải thể các Ban Chỉ đạo, Hội đồng không hoạt động; tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả tổ chức bộ máy bên trong) thuộc phạm vi quản lý của huyện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục điều chỉnh vị trí việc làm các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND huyện, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế trong giai đoạn 2022-2026 theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương, của tỉnh mới ban hành để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức chặt chẽ, khoa học, đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ quy định phân cấp theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước, của tỉnh đã thực hiện phân cấp cho huyện, xã, thị trấn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị.

## **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư do rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc giao, sử dụng, quản lý biên chế phải đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

- Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

- Triển khai hiệu quả việc áp dụng chế độ chính sách tiền lương; tập trung đẩy mạnh công tác hướng dẫn; tổ chức thi, xét nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo đúng quy định.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra.

- Thực hiện nghiêm chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 536/ĐA-UBND ngày 22/02/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Triệu Phong đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì, vận hành và triển khai đồng bộ các hệ thống, phần mềm được giao theo dõi, quản trị như: Hệ thống thư điện tử tỉnh; Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND huyện,

Chủ tịch UBND huyện giao; Hệ thống thông tin công chức, viên chức tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cổng thanh toán quốc gia, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan ... hoạt động thông suốt và hiệu quả.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng mới và nâng cấp các ứng dụng, phần mềm nhằm phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo cũng như trong việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh giao.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ được giao và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao thông qua Hệ thống theo dõi nhiệm vụ.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2025; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử huyện.

*(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

### **III. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương cân đối trong các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Trường hợp vượt quá khả năng, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài chính và Kế hoạch) để xem xét, quyết định.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn**

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này và căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình theo quy định; tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch CCHC huyện Triệu Phong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Kế hoạch này; kết quả xếp hạng các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PCI, PAPI, ICT.... nhằm nâng cao nhận

thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC; đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác CCHC.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác CCHC qua Phòng Nội vụ để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND huyện, tỉnh theo quy định.

## **2. Phòng Nội vụ**

- Là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC huyện có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian đề ra.

- Tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện tiếp tục thực hiện các nội dung còn lại tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy; các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tham mưu thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; lĩnh vực nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tham mưu UBND huyện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC của huyện năm 2025; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, địa phương trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; kịp thời đề xuất UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

## **3. Văn phòng HĐND-UBND huyện**

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt lĩnh vực cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; quản lý, vận hành tốt Cổng thông tin điện tử của huyện, các phần mềm quản lý, điều hành liên quan.

- Theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện Chủ tịch UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức, vận hành có hiệu quả Bộ phận một cửa huyện, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa huyện, xã, thị trấn.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả, kịp thời đề xuất UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.



#### **4. Phòng Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

#### **5. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC năm 2025; phối hợp với Trung tâm VH-TT-TD và các cơ quan có liên quan tuyên truyền đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 536/ĐA-UBND ngày 22/02/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Triệu phong đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp nhằm góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

#### **6. Phòng Tài chính và Kế hoạch**

- Tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của huyện; giải ngân vốn đầu tư công; đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thành lập doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND, Chủ tịch UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập, sử dụng dự toán và thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác CCHC năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

#### **7. Trung tâm Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Tham mưu UBND huyện các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.

- Triển khai các giải pháp tăng cường hiệu quả công tác khám chữa bệnh cho bệnh nhân tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị y tế cho các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn huyện.

### **8. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu các giải pháp cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và tập trung giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn nhằm tạo điều kiện thuận lợi, hài lòng của người dân và tổ chức khi tiến hành các TTHC về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

### **9. Trung tâm VHHTT và TĐTT, Công thông tin điện tử huyện**

- Tiếp tục xây dựng, duy trì chuyên mục, chuyên trang về CCHC, tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp liên quan đến CCHC chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Linh**

**PHỤ LỤC**  
**CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND HUYỆN TRIỆU PHONG NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Triệu Phong)

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>							
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC, các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC trong năm	Xác định nhiệm vụ cụ thể; Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC của huyện	Kế hoạch UBND huyện; Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị	Phòng Nội vụ; các cơ quan tham mưu CCHC	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	- UBND huyện: trước ngày 31/01/2025 - Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn: trước ngày: 28/02/2025	Thường xuyên
2	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về CCHC và tổ chức thực hiện	Xác định nhiệm vụ cụ thể; giao nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị trong tuyên truyền CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC của huyện	Kế hoạch	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Nội vụ, Trung tâm VH TT-TD TT, UBND các xã, thị trấn	Quý I/2025	Thường xuyên
		Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CB, CCVC, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Tuyên truyền công tác CCHC đến CB, CCVC và người dân	Bài viết, phóng sự, cuộc thi; Báo cáo kết quả tuyên truyền...	Phòng VH TT, Trung tâm VH TT-TD TT; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị	Cả năm 2025	Theo dự toán hàng năm
3	Triển khai Chỉ thị số 35-	Xác định trách	Xây dựng Kế	Kế hoạch, công	Các cơ quan,	Phòng Nội vụ,	Cả năm 2025	Thường

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các Nghị quyết 01, 02, 03 của BCS đảng UBND tỉnh về công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	nhiệm, nhiệm vụ cụ thể	hoạch thực hiện, công văn đôn đốc, tổ chức kiểm tra	văn, Hội nghị quán triệt	đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng TCKH, Phòng VH TT, Văn phòng HĐND-UBND huyện		xuyên
4	Nâng cao Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI.....	Cải thiện và nâng cao các Chỉ số	Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm; Kế hoạch; Công văn đôn đốc	Kế hoạch, Hội nghị	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	
5	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo điều hành	Thực hiện kiểm tra công tác CCHC tối thiểu 30% UBND các xã, thị trấn và cơ quan chuyên môn cấp huyện	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC và tổ chức kiểm tra	Kế hoạch, Kết luận của đoàn kiểm tra, Các văn bản khắc phục của đơn vị được kiểm tra	Phòng Nội vụ, các cơ quan: Văn phòng HĐND-UBND huyện, các Phòng: TCKH, TP, VH TT,	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý III, Quý IV và hoàn hành trước ngày 31/12	
6	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của UBND các xã, thị trấn	Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của UBND các xã, thị trấn	Tổ chức thẩm định, công bố kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC hàng năm của UBND các xã, thị trấn	Quyết định của Chủ tịch UBND huyện	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND-UBND huyện, các Phòng: Tư pháp, TCKH, VH TT, UBND các xã, thị trấn	Năm 2025	Theo dự toán
7	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu CCHC	Thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính	Xây dựng kế hoạch, nội dung cuộc thi tìm hiểu	Cuộc thi	Phòng Văn hóa và Thông tin,	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;	Quý II, III/2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			CCHC		Phòng Nội vụ	UBND các xã, thị trấn		
8	Tăng cường trách nhiệm của các thành viên BCD CCHC huyện, xử lý kịp thời các tình huống trong cải cách hành chính	Cam kết các nội dung nhằm hoàn thành các nhiệm vụ giữa thành viên BCD với Chủ tịch UBND huyện	Báo cáo kết quả cam kết	Bản cam kết, Báo cáo; Văn bản chỉ đạo	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	
9	Tổ chức đối thoại giữa các cơ quan, đơn vị với người dân, Doanh nghiệp; khảo sát mức hài lòng của người dân doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính.	Tổ chức các phiên đối thoại; Đo lường sự hài lòng của	Hội nghị, Điều tra	Hội nghị, báo cáo, thông báo	Phòng Nội vụ, Phòng TCKH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	Theo dự toán
10	Tổng kết Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.	- Đánh giá kết quả đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết; đồng thời nêu ra được những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện. - Đánh giá được tính phù hợp với thực tiễn của Nghị quyết và tác động của Nghị quyết đối với	Xây dựng báo cáo Đánh giá Tổng kết	- Báo cáo đánh giá của cấp cơ sở; - Báo cáo đánh giá tổng thể	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý IV	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		sự phát triển kinh tế-xã hội của huyện.						
11	Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSD ngày 27/06/2023 của BCSD UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ PAR INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số (PAPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025	Đánh giá kết quả đạt được sau 2 năm triển khai thực hiện Nghị quyết; đồng thời nêu ra đã được những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện.	Xây dựng báo cáo Đánh giá sơ kết	- Báo cáo đánh giá của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; - Báo cáo đánh giá tổng thể	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý IV năm 2025	
12	Tổng kết Kế hoạch cải cách hành chính huyện Triệu Phong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện	Đánh giá kết quả đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời nêu ra những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện.	Xây dựng báo cáo Đánh giá Tổng kết	- Báo cáo đánh giá của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; - Báo cáo đánh giá tổng thể	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý IV năm 2025	
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>							
1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định	Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Phòng Tư pháp	Cả năm 2025	Thường xuyên
			Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định	Công văn	Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Cả năm 2025	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Thẩm định dự thảo văn bản	Báo cáo thẩm định văn bản	Phòng Tư pháp;	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Cả năm 2025	Thường xuyên
			Ban hành văn bản QPPL	Nghị quyết, Quyết định	Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Cả năm 2025	Thường xuyên
2	Kiểm tra văn bản QPPL	Kiểm tra để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.	Tự kiểm tra Quyết định của UBND	Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có).	Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Cả năm 2025	Thường xuyên
			Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL	Kế hoạch	Phòng Tư pháp;	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Trước ngày 15/01/2025	
			Kiểm tra văn bản văn bản QPPL	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Phòng Tư pháp,	UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	Thường xuyên
3	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch	Phòng Tư pháp,	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Trước ngày 15/01/2025	
			Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát	Báo cáo	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Tư pháp	Trước ngày 18/11/2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	Phòng Tư pháp, UBND các xã, thị trấn	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Trước ngày 31/01/2026	
4	Thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL	Xây dựng triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Xây dựng Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL	Kế hoạch, Báo cáo, Đề xuất	Phòng Tư pháp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn		- Kế hoạch: Trước ngày 10/02/2025, Báo cáo 6 tháng trước ngày 07/6, Báo cáo năm trước ngày <b>07/11</b>	
5	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL	Triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo triển khai thực hiện công tác PBGDPL; thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh	Báo cáo	Phòng Tư pháp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	- Đối với báo cáo PBGDPL: Căn cứ vào KHPBGDPL của UBND huyện năm 2025. - Đối với báo cáo HP: Căn cứ vào văn bản của Sở Tư pháp để thực hiện.	



TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
6	Ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác PBGDPL	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hình thức công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông	Các công, Trang phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được duy trì, vận hành	Phòng Tư pháp; Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	Cả năm 2025	
		Nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác PBGDPL	Tập huấn, đào tạo	Kế hoạch, Tài liệu, Báo cáo	Phòng Tư pháp	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Theo KH năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
7	Kiểm tra, điều tra, khảo sát đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Quyết định, Biên bản, Kết luận	Phòng Tư pháp nhiệm vụ trọng tâm liên ngành;	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	
			Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Phương án điều tra, khảo sát	Phòng Tư pháp nhiệm vụ trọng tâm liên ngành của UBND huyện; - Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
8	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Tăng cường vai trò của người dân, DN, các tổ chức CT-XH, XH- nghề nghiệp và cộng đồng trong phân biện chính sách và giám sát THPL; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức THPL	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (nếu có)	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn đối với xử lý kết quả TDTHPL thuộc lĩnh vực quản lý; - Phòng Tư pháp đối với Báo cáo kết quả TDTHPL của UBND huyện	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Trước ngày <b>01/12/2025</b> đối với báo cáo UBND huyện.	
<b>III CẢI CÁCH TTHC</b>								
1	Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC	Thực hiện niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định	Trên cơ sở Quyết định công bố TTHC hoặc dữ liệu TTHC được kết xuất trên CSDL Quốc gia, tỉnh về TTHC, các đơn vị thực hiện công khai TTHC theo hình thức niêm yết trên bảng hoặc dưới hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất,	TTHC được niêm yết, công khai tại Bộ phận một cửa, Cổng/Trang Thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương.	Các cơ quan thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			kỹ thuật của đơn vị thực hiện TTHC					
2	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, DVC trên môi trường điện tử	Thực hiện Bộ Chỉ số điều hành về đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử của Bộ phận Một cửa các cấp cho người dân, doanh nghiệp	Theo dõi, trích xuất số liệu đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn để công khai theo quy định	Công văn công bố kết quả	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng tháng hoặc đột xuất	
3	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC	Báo cáo tháng công tác cải cách TTHC và báo cáo quý, năm công tác kiểm soát TTHC	Tổng hợp, xây dựng báo cáo cấp thẩm quyền	Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định	Các cơ quan thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Định kỳ hoặc đột xuất	
4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Các cơ quan thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Thường xuyên	
<b>IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>								
1	100% cơ quan, đơn vị được quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của	Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, thẩm định	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức CQCM;	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Phòng Nội vụ	Cả năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương	cơ quan chuyên môn, các Ban, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, của tỉnh		Ban, đơn vị SNCL				
2	Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị; sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Hội đồng	Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chí theo quy định và sắp xếp theo chủ trương của Trung ương, tỉnh; sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Hội đồng đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Thực hiện việc sắp xếp	Quyết định	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Phòng Nội vụ	Cả năm 2025	
3	Tinh giản biên chế theo lộ trình	Tiếp tục thực hiện TGBC theo lộ trình đã được Chương trình tổng thể CCHC nhà nước đề ra (đến năm 2025 giảm 10% so với năm 2021)	Thực hiện, đôn đốc	Văn bản trình	Phòng Nội vụ	Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, đơn vị SNCL	Theo Kế hoạch được phê duyệt	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
4	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	Thực hiện các nội dung Phân cấp QLNN giữa các cấp chính quyền theo Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn bản triển khai, Kiểm tra nội dung phân cấp	Quyết định Báo cáo	Phòng Nội vụ; các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Theo Kế hoạch	
6	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra TCBM, biên chế, VTVL	Thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị	Tổ chức thanh tra, kiểm tra	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; Kết luận thanh tra, kiểm tra	Phòng Nội vụ; các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Theo Kế hoạch phê duyệt	
<b>V CẢI CÁCH CÔNG VỤ</b>								
1	Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 98-CTr/TU ngày 07/5/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về thực hiện Nghị quyết số 45-	Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đã đề ra	Văn bản đôn đốc thực hiện; Báo cáo kết quả	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		NQ/TW ngày 24/11/2023 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII “về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”						
2	Tuyển dụng, thu hút công chức và viên chức	Thực hiện thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức gắn với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính và tinh giản biên chế; tuyển dụng viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm được phê duyệt	Các văn bản hướng dẫn thực hiện; Kế hoạch tuyển dụng	Quyết định tuyển dụng; tiếp nhận	Phòng Nội vụ; các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; Đơn vị SNCL	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn; Đơn vị SNCL	Cả năm 2025 (đối với tuyển dụng công chức thực hiện sau khi có chủ trương của Bộ Chính trị)	Thường xuyên
3	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện thi/xét nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Các văn bản hướng dẫn, triển khai thi nâng ngạch/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp	Quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp	Phòng Nội vụ; các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; Đơn vị SNCL	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn;	Cả năm 2025	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
						Đơn vị SNCL		
		Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo lộ trình	Lập danh sách; chi trả chế độ	Tờ trình, Quyết định	Phòng Nội vụ; Phòng Tài chính-KH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2025	Thường xuyên
4	Bồi dưỡng theo chức danh cán bộ, công chức, viên chức	Tổ chức các lớp ĐTBĐ CBCCVC; đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng.	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng với hình thức phù hợp	Kế hoạch đào tạo năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn, Đơn vị SNCL	Theo KH được phê duyệt	Thường xuyên
5	Đánh giá xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	Hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại CBCCVC	Báo cáo kết quả	Báo cáo	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn; Đơn vị SNCL	Phòng Nội vụ	Cả năm 2025	Thường xuyên
6	Kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của Nhà nước về công chức, công vụ (thực hiện theo Kế hoạch định kỳ, đột xuất)	Thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công vụ, công chức	Tổ chức thanh tra, kiểm tra	Kế hoạch; Báo cáo kết quả; Văn bản khắc phục sau thanh tra, kiểm tra	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn; Đơn vị SNCL	Theo KH được phê duyệt	Thường xuyên
7	Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý; đánh	Đôn đốc việc cập nhật cơ sở dữ liệu CBCCVC.	Rà soát tình hình cập nhật CSDL CBCCVC.	Văn bản đôn đốc	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;	Cả năm 2025	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	giá CBCCVC					UBND các xã, thị trấn; Đơn vị SNCL		
		Tổ chức đánh giá chất lượng CBCCVC trên phần mềm.	Báo cáo kết quả đánh giá theo phần mềm	Báo cáo	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn; Đơn vị SNCL	Phòng Nội vụ	Cả năm 2025	Thường xuyên
<b>VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>								
1	Tiếp tục thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ cho các cơ quan, đơn vị	Báo cáo của các đơn vị	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn; Đơn vị SNCL	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Cả năm 2025	Theo Phương án
2	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra.	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	
3	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra	Nghiên cứu các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra để thực hiện	Đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tài chính-Kế hoạch (đôn đốc, tổng hợp kết quả thực	Cơ quan, đơn vị, địa phương có kết luận, kiến nghị sau kiểm toán	Cả năm 2025	



TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
					hiện)			
4	Giải ngân vốn đầu tư công	Tham mưu thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025	Văn bản đơn đốc; Hội nghị giao ban XDCB	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	
<b>VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ</b>								
1	Xây dựng và hướng dẫn triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước huyện năm 2025.	Xác định nhiệm vụ, thời gian cụ thể, phân công cơ quan, đơn vị thực hiện	Xây dựng Kế hoạch của UBND huyện	Kế hoạch Chuyển đổi số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý I/2025	
2	Tiếp tục triển khai Đề án số 536/ĐA-UBND ngày 22/02/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Triệu phong đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Rà soát các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án để triển khai thực hiện	Xây dựng chương trình, kế hoạch, công văn đơn đốc, chỉ đạo	Chương trình; Kế hoạch; Báo cáo, công văn đơn đốc, chỉ đạo	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	
3	Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Phần mềm được sử dụng có hiệu quả cao	Xử lý văn bản và tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng; áp dụng chữ ký số	- Xử lý VB và HSCV đúng quy trình theo tỉ lệ: các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện: 90%;	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
				UBND các xã, thị trấn: 80% - Ký số đơn vị theo tỷ lệ: các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện: 80%; UBND các xã, thị trấn: 80% - Ký số Lãnh đạo đơn vị trên tổng số VB đi ký số của đơn vị theo tỷ lệ: các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện: 80%; UBND các xã, thị trấn: 70%				
4	Triển khai Phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên phần mềm quản lý văn bản và HSCV	Triển khai ứng dụng có hiệu quả	- Triển khai ứng dụng; - Tập huấn	- Ban hành Danh mục hồ sơ năm 2025 của đơn vị - Có dữ liệu về hồ sơ trên Phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên phần mềm	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Sau khi tỉnh triển khai	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
				QLVB và HSCV				
5	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	Đảm bảo đạt tỷ lệ 80% các hồ sơ TTHC được số hoá khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Thực hiện số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Giấy tờ, tài liệu được số hoá	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Thường xuyên	
6	Đẩy mạnh triển khai thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia	Rà soát danh mục TTHC có phí, lệ phí và cấu hình vào Hệ thống; tích hợp tài khoản thụ hưởng của đơn vị, đảm bảo 100% TTHC có phí, lệ phí được tích hợp và triển khai thanh toán trực tuyến đạt hiệu quả và chính xác	Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Thường xuyên	